

**TÒA ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 13-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Thượng tá Nguyễn Văn Thanh.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

Thượng tá Lê Đình Sơn;

Thiếu tá Lê Văn Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Thiếu tá Bùi Nguyên Hải, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

***- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 2, Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa:*** Thượng tá Lê Văn Chất, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 05/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 28/7/2020 đối với bị cáo:

**Lê Ngọc A;** tên gọi khác: Không có; sinh ngày 24/12/1996 tại H; nơi ĐKKHKT: CT1A6, tổ A5A6, phường Q, quận H, TP.H; nơi cư trú: H28, BDBP; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/CN, NV BP28.01.61, H1, HĐ28, BDBP; trình độ văn hoá: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc A và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính lần nào; bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/12/2019 đến ngày 18/12/2019. Tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay tại Trại Tạm giam K35 Quân khu 7; có mặt.

***- Người làm chứng:***

1. Nguyễn Hùng C; vắng mặt.

2. Huỳnh Thanh A; vắng mặt.

3. Lê Quang P; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, bị cáo Lê Ngọc A là 1/CN, NV BP 28.01.61, H1, HĐ28, BDBP, uống cà phê trên đường C9, phường P, Q.7, TP.H, tại quán cà phê bị cáo làm quen một thanh niên tên L, không rõ lý lịch, địa

chỉ, bị cáo hỏi L biết chỗ nào bán ma túy để mua 1.000.000 đồng loại hàng “khay” nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau đó Long gọi cho một người khác mang ma túy đến và nói bị cáo ngồi chờ rồi bỏ đi, khoảng 30 phút sau một nam thanh niên đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang đi mô tô đến ra hiệu để bị cáo ra ngoài đưa cho một bịch nilong một đầu có khóa nhựa kéo, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bị cáo nhận và trả cho người đó 1.000.000 đồng rồi quay vào quán cà phê. Sau đó, bị cáo đến nhà người quen là anh Lê Quang P ở số 346 đường B, Q.4, TP.H, khoảng gần 11 giờ thì anh P có hẹn đối tác bàn công việc làm ăn tại B nên rủ bị cáo cùng đi. Khi đến TP.P, bị cáo cùng anh P nhậu với một số người, sau khi nhậu xong, anh P chở bị cáo về khách sạn Monaco trên đường B nghỉ ngơi, nhưng khi đi được nửa đường thì bị cáo đòi xuống xe để đi chơi với bạn. Đến 00 giờ 05 phút ngày 12/12/2019 khi đang đứng đợi bạn tại ngã ba đường Nguyễn Hữu T gần trường Trung học cơ sở L thuộc khu phố E, phường T, TP.P, tỉnh B thì bị cáo bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường T, TP.P đi tuần tra, kiểm tra hành chính và bắt quả tang đang tàng trữ số ma túy nói trên, sau khi giám định là ma túy dạng Ketamine, trọng lượng 1,8067 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc A thừa nhận: Tôi không sử dụng điện thoại để liên hệ mua ma túy mà do L dùng điện thoại của L để liên hệ trực tiếp với người bán ma túy cho tôi; số tiền 9.500.000 đồng Cơ quan Điều tra thu giữ là tiền lương của bị cáo; bị cáo khai rõ hành vi phạm tội đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Người làm chứng Nguyễn Hùng C; Huỳnh Thanh A khai tại bút lục 81, 82; 83, 84 hồ sơ điều khai: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 12/12/2019 tại khu vực ngã ba đường Nguyễn Hữu T gần Trường THCS L thuộc khu phố E, phường T, TP.P thấy lực lượng Công an kiểm tra hành chính một nam thanh niên tên Lê Ngọc A, sinh năm 1996 thu giữ một giỏ xách đang đeo trước ngực bên trong có 01 gói nilong không màu, bên trong có chứa rất nhiều tinh thể màu trắng, Lê Ngọc A khai là ma túy hàng khay, để sử dụng cho bản thân.

Người làm chứng Lê Quang P khai tại bút lục 85-89 hồ sơ: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/12/2019 Lê Ngọc A điện thoại cho tôi đến nhà chơi, đến trưa tôi chở A đi TP.P cùng tôi để gặp đối tác làm ăn, A cùng nhậu với tôi và khách làm ăn khoảng 30 phút thì ra ngoài ngồi. Tôi đặt phòng ở khách sạn Monaco khoảng 22 giờ để nghỉ nhưng trên đường đi A muốn gặp bạn nên tôi về khách sạn một mình, đến khoảng 07 giờ ngày 12/12/2019 có người gọi cho tôi báo là A bị Công an bắt vì tàng trữ trái phép chất ma túy; tôi không biết A mua ma túy ở đâu, của ai, khi chở A ra TP.P tôi cũng không biết A có mang theo ma túy.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định; Kết luận Giám định số 1124/KLGD-PC09 ngày 17/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh B tại các bút lục 41, 42; 43; 44; 47;

48; 49 hồ sơ: “...Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 12/12/2019 Đội CSĐT tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường T, TP.P tiến hành tuần tra kiểm soát đến đoạn đường Nguyễn Hữu T tại ngã ba Trường Trung học cơ sở L thuộc khu phố E, phường T, TP.P...tiến hành kiểm tra hành chính một thanh niên tên Lê Ngọc A đang tàng trữ ma túy trong người...;...01 túi xách bằng da, màu đen xám, có dây đeo màu đỏ đen, phía trước túi xách có in chữ GUCCI, thu giữ của Lê Ngọc A, bên trong túi xách có: 01 gói nilong không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước (4 x 7) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. A khai nhận đó là ma túy của A mua về để sử dụng; 01 CMND của Lê Ngọc A, số 031898070; 01 giấy phép lái xe của Lê Ngọc A; tiền NHNN Việt Nam: 9.500.000 đồng; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau điện thoại có in chữ Iphone; sim số 0393336578...;...Gói nilong không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (07 x 04) cm và 1,2856 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1124 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh B....;...Đối tượng giám định: Phong bì giấy màu trắng được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Lê Ngọc A, Phan Thế V Phan Văn P, Huỳnh Thanh A, Nguyễn Hùng C, Tô Thế M và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường T. Trong phong bì có 01 gói nilong không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (07 x 04) cm, bên trong gói nilong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M). Kết luận về đối tượng giám định: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,8067 gam; là Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Gói nilong đã nêu tại mục II và 1,2856 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1124 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh B”.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-KV2 ngày 05/6/2020, Viện kiểm sát quân sự khu vực 2, Bộ đội Biên phòng truy tố bị cáo Lê Ngọc A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Lê Ngọc A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Ngọc A từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Điều tra đã trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) gói nilong không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (07 x 04) cm và 1,2856 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1124 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh B. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Lê Ngọc A tiền NHNN Việt Nam:

9.500.000 đồng. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không có ý kiến gì khác. Trong lời tự bào chữa, bị cáo không có bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo; những người làm chứng vắng mặt; các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh đều phù hợp như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định; Kết luận Giám định.

Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, bị cáo Lê Ngọc A đến quán cà phê trên đường C9, Q.7, TP.H mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân của một đối tượng không rõ lai lịch với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đón taxi đến nhà chú Lê Quang P ở B, q.4, TP.H đi cùng ô tô chú P ra P chơi, đến 00 giờ 05 phút ngày 12/12/2019 bị cáo bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường T, thành phố P đi tuần tra, kiểm tra hành chính và bắt quả tang đang tàng trữ số ma túy nói trên tại ngã ba đường Nguyễn Hữu T gần trường Trung học cơ sở L thuộc khu phố E, phường T, TP.P, tỉnh B. Sau khi giám định là ma túy dạng Ketamine, trọng lượng 1,8067 gam. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; việc xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội; có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án. Tuy nhiên, xét cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án (Bút lục 43, 48 hồ sơ) gồm:

- 01 (Một) túi xách bằng da, màu đen xám, có dây đeo màu đỏ đen, phía trước túi xách có in chữ GUCCI thu giữ của Lê Ngọc A; 01 (Một) CMND của Lê Ngọc A, số 031898070; 01 (Một) giấy phép lái xe của Lê Ngọc A; 01 (Một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau điện thoại có in chữ Iphone thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của A, bên trong có sim số 0393336578. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Hình sự khu vực 3, Bộ đội Biên phòng ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp (Bút lục 96, 97 hồ sơ) là phù hợp, có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (Một) gói nilong không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (07 x 04) cm và 1,2856 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1124 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh B. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là chất ma túy dạng Ketamine sau khi giám định còn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy. (Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định, bút lục 48 hồ sơ)

- Tiền NHNN Việt Nam: 9.500.000 đồng thu giữ của Lê Ngọc A. Hội đồng xét xử xét thấy, không phải là vật chứng, không liên quan đến tội phạm nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Lê Ngọc A.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình sự**

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Lê Ngọc A 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 12/12/2019.

## **2. Về xử lý vật chứng**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) gói nilong không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (07 x 04) cm và 1,2856 gam mẫu M còn lại sau giám định theo mô tả tại Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định tại bút lục 48 hồ sơ.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Lê Ngọc A 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

## **3. Về án phí**

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lê Ngọc A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## **4. Quyền kháng cáo đối với bản án**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/8/2020), bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7.

**CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**